TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 04-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Thao;

Bà Hoàng Thị Lá.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1975 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 183, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết Q và bà Chu Kim P (tức Chu Thị P); có chồng Nguyễn Ngọc T và 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27/8/2020 đến ngày 02/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lành Vũ T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 08, ngõ 32, đường T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh N; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc H; vắng mặt.

3. Anh Thàng Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Km 51+ 100 thuộc địa phận thôn K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phối hợp với Trạm cảnh sát giao thông T - Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra xe ô tô khách biển kiểm soát 88B-008.57 do anh Nguyễn Thanh N điều khiển và lái xe phụ là anh Nguyễn Ngọc H, phụ xe là anh Thàng Văn T đã phát hiện, thu giữ 03 (ba) thùng bìa carton, bên ngoài ghi chữ "chị h Bắc Giang" số điện thoại 0912.294.228, bên trong chứa 174 (một trăm bảy mươi tư) cây thuốc lá nhãn hiệu ESSE BLACK, tương đương 1.740 (một nghìn bảy trăm bốn mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu do nước ngoài sản xuất không có hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

Lê Thị H đã bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu trắng đen, bên trong có gắn một chiếc sim có số thuê bao 0912.294.228, máy cũ, đã qua sử dụng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lê Thị H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Bản thân làm nghề buôn bán bánh kẹo, hoa quả sấy khô, thấy mặt hàng thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất trên thị trường có nhu cầu tiêu thụ, ngày 25 tháng 8 năm 2020 Lê Thị H lên mạng xã hội Zalo tìm hiểu và làm quen với một người phụ nữ có tài khoản tên là "H1" sinh sống tại thành phố L, tỉnh Lào Cai, không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể. Qua trao đổi trên mạng xã hội Zalo, "H1" gửi hình ảnh mặt hàng thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu ESSE BLACK màu đen do Hàn Quốc sản xuất, được nhập lậu từ Trung Quốc vào Việt Nam, mỗi cây gồm 10 (mười) bao có giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi xem mẫu hàng, thoả thuận giá, Lê Thị H đồng ý đặt mua với "H1" 174 (một trăm bảy mươi tư) cây, tổng cộng 1.740 (một nghìn bảy trăm bốn mươi) bao thuốc lá điếu với giá 34.800.000 đồng (ba mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng), khi nào nhận được hàng "H1" sẽ cho số tài khoản để Lê Thị H chuyển tiền thanh toán.

Tại Bản kết luận giám định số 5919/C09-P4 ngày 31/8/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Toàn bộ 09 (chín) cây thuốc lá (tương đương 90 bao thuốc lá, mỗi bao chứa 20 điếu) đều mang nhãn hiệu "ESSE BLACK" không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu "ESSE BLACK" cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu "ESSE BLACK" được sản xuất tại nước ngoài.

- Tất cả mẫu thuốc lá gửi giám định đều là thuốc lá điếu không được tiêu thụ tại Việt Nam. Theo Thông tư 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài Chính, thuốc lá điếu nhập khẩu vào Việt Nam phải có "tem thuốc lá điếu nhập khẩu" do Bộ Tài Chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Hiện tại, Viện Khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định mẫu thuốc lá mang nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSCL ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, do muốn kiếm lời nên bị cáo đã mua thuốc lá lậu của một người phụ nữ tên H1, quen trên mạng xã hội zalo sau đó gửi xe khách vận chuyển về Bắc Giang, tuy nhiên xe đã đi lên tỉnh Lạng Sơn vì thế bị cáo thuê xe taxi của Lành Vũ T tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để chở hàng về cho bị cáo; lái xe Lành Vũ T liên hệ với xe khách để nhận hàng nhưng chưa nhận được thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang. Đối với người phụ nữ tên H1 bị cáo không có thông tin gì khác nên không thể cung cấp cho Cơ quan điều tra; đối với lái xe khách và lái xe taxi không biết bị cáo thuê vận chuyển thuốc lá lậu nên họ không liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng liên lạc mua thuốc lá đã bị thu giữ nên yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định. Bị cáo khẳng định bị truy tố về tội Buôn bán hàng cấm là đúng, không oan.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội Buôn bán hàng cấm. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy 165 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE BLACK, tương đương 1.650 bao thuốc lá điếu còn lại sau giám định và 03 thùng bìa carton; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, bên trong có 01 (một) sim điện thoại.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lành Vũ T và người làm chứng ông Nguyễn Thanh N, ông Nguyễn Ngọc H và anh Thàng Văn T không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Lê Thị H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Thông qua mạng xã hội Zalo Lê Thị H tìm hiểu và làm quen với một người phụ nữ có tài khoản tên là "H1" sinh sống tại thành phố L, tỉnh Lào Cai để đặt mua 174 (một trăm bảy mươi tư) cây, tổng cộng 1.740 (một nghìn bảy trăm bốn mươi) bao thuốc lá điếu không được tiêu thụ tại Việt Nam với giá 34.800.000 đồng (ba mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng), với mục đích mua về để bán lại cho người khác kiếm lời. Thỏa thuận phương thức vận chuyển gửi hàng hóa qua xe ôtô khách biển kiểm soát 88B-008.57 do anh Nguyễn Thanh N làm lái xe từ tỉnh Lào Cai về cho Lê Thị H. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2020 trên đường vận chuyển thuốc lá điếu đến địa phận thôn K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã bị cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 03 (ba) thùng bìa carton chứa 1.740 bao thuốc lá điếu nhập lậu do nước ngoài sản xuất không được tiêu thụ tại Việt Nam, không có hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ. Do đó hành vi của bị cáo Lê Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Cáo trạng số 01/CT-VKSCL, ngày 16/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được thuốc lá điếu ngoại là loại hàng hóa nằm trong danh mục cấm kinh doanh và hành vi buôn bán thuốc lá điếu ngoại là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lê Thị H phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị H không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người trực tiếp nuôi dưỡng bố chồng ông Nguyễn Đình X là nạn nhân nhiễm chất độc hóa học mất trên 81% sức khỏe (thể hiện tại đơn xin xác nhận đề ngày 24/12/2020, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 165 (một trăm sáu mươi năm) cây thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE BLACK màu đen tương đương 1.650 (một nghìn sáu trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu còn lại sau giám định vì là hàng cấm; 03 (ba) thùng bìa carton màu vàng nhạt không có giá trị sử dụng,

[11] Đối với người phụ nữ có tài khoản trên mạng xã hội zalo tên là "H1" sinh sống tại thành phố L, tỉnh Lào Cai là người bán số thuốc lá cho Lê Thị H, không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không khởi tố, điều tra là đúng quy định pháp luật. Đối với lái xe khách là anh Nguyễn Thanh N, lái xe phụ là anh Nguyễn Ngọc H, phụ xe là anh Thàng Văn T và lái xe taxi anh Lành Vũ T không biết bị cáo gửi, thuê vận chuyển thuốc lá lậu nên họ không liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[12] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo và đề nghị về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xem xét, chấp nhận.

[13] Về án phí: Do bị cáo Lê Thị H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội Buôn bán hàng cấm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị H 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu trắng đen, bên trong có 01 (một) sim điện thoại, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy 165 (một trăm sáu mươi lăm) cây thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE BLACK màu đen tương đương 1.650 (một nghìn sáu trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu còn lại sau giám định; 03 (ba) thùng bìa carton màu vàng nhạt.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng lập ngày 25 tháng 12 năm 2020).

4. Án phí: Bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hương Giang